

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa: nguyên đơn – chị Quàng Thị M; Sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La và bị đơn – anh Lữ Văn C; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Quàng Thị M và anh Lữ Văn C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Quàng Thị M và anh Lữ Văn C thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Lữ Thị Thu T1, sinh ngày 01/01/2017 và cháu có tên dự kiến khai sinh là Lữ Minh T2, sinh ngày 17/01/2025 cho chị Quàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả

năng lao động. Anh Lữ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Quàng Thị M tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Quàng Thị M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000641 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Quàng Thị M số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Quàng Văn Thủy